

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 354/2023/HNGĐ-QĐST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 297/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh **Hà Công T**, sinh năm 1990.

HKTT và nơi cư trú: P1502 – CT36A, khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1991.

HKTT và nơi cư trú: P1502 – CT36A, khu đô thị Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Chiến T**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: P3202 – HH2B, tòa E, số 32 phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Công T và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận anh Hà Công T và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là cháu Hà Bảo Đan (Nữ), sinh ngày 28/8/2011 và cháu Hà Bảo Hân (Nữ), sinh ngày 22/12/2014. Giao hai con chung là cháu Hà Bảo Đan, cháu Hà Bảo Hân cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; kể từ tháng 6/2023 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hà Công T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng/hai cháu; kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hà Công T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Anh Hà Công T và chị Nguyễn Thị T xác nhận tự thỏa thuận. Ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2.3. Về nợ chung: Anh Hà Công T, chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chiến T thống nhất xác nhận anh T, chị T nợ anh T số tiền 620.000.000đ, vay không lãi xuất. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T, chị T và anh T thống nhất thỏa thuận chị T và anh T mỗi người phải có trách nhiệm trả cho anh T số tiền là 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng).

Anh Hà Công T và chị Nguyễn Thị T thống nhất xác nhận không còn khoản nợ nào khác và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Công T nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung và 14.400.000đ (Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003436 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội. Anh Hà Công T phải tiếp tục nộp 14.400.000đ (Mười bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND xã T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 23, quyền số 01/2011, ngày 21/7/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương